

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Quang Mạnh

Ông Trần Xuân Trường

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kiều Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021. Giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Nơi công tác: Đại đội A, Tiểu đoàn B, Lữ đoàn C Binh chủng công binh.

***Bị đơn:*** Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Q có mặt, chị T vắng mặt lần 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Q trình bày:***

***1.1. Về quan hệ hôn nhân:*** Anh và chị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 23/3/2010. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, đã có 01 lần vào

thời điểm cuối năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân do anh có nghi ngờ vợ ngoại tình với người công tác cùng trường nhưng không có chứng cứ. Anh đã có đơn xin ly hôn gửi tại Tòa án, nhưng sau đó vợ anh xin lỗi nên anh tha thứ và đã rút đơn về đoàn tụ vợ chồng. Nay chị T vẫn tiếp tục ngoại tình, vợ chồng ly thân đã lâu, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, anh Q đề nghị xử cho anh được ly hôn chị T.

*1.2. Về con chung:* Quá trình chung sống, anh chị có 02 (hai) con chung: Con gái tên là Nguyễn Phương L, sinh ngày 05/01/2011 và con trai Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 22/01/2015. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn anh Q xin được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đ, để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

*1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Anh Q không yêu cầu giải quyết.

*2. Bị đơn chị Hoàng Thị Thu T đã trình bày trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án:*

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 23/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó đến nay không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay anh Q xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Vì vậy, chị không nhất trí ly hôn.

*2.2. Về con chung:* Quá trình chung sống, anh chị có 02 (hai) con chung: Con gái tên là Nguyễn Phương L, sinh ngày 05/01/2011 và con trai Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 22/01/2015. Hiện nay 02 con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi cháu theo biên bản hòa giải ngày 18/12/2020 thì 2.000.000đ/tháng, hòa giải ngày 02/3/2021 là 3.000.000đ/tháng, cấp định kỳ hàng tháng.

*2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Chị T không yêu cầu giải quyết.

*3. Tại biên bản xác minh về hộ khẩu, địa chỉ của chị T* do quá trình giải quyết, Tòa án yêu cầu chị T cung cấp nhưng chị T không cung cấp. Công an thị trấn YL cho biết chị T và các con của chị T vẫn đăng ký thường trú tại khu Đ, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*4. Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân được đại diện UBND, hội phụ nữ, cán bộ Tư pháp và Trưởng khu cho biết:*

Trong cuộc sống vợ chồng anh Q, chị T có mâu thuẫn, nội dung mâu thuẫn như thế nào thì không biết. Anh Q thường xuyên về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020 đến nay. Năm 2019 thì anh Q đã nộp đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết, chính quyền địa phương đã động viên nên anh Q đã rút đơn xin ly hôn, không đề nghị Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Nay anh Q lại tiếp tục có đơn xin ly hôn chị T. Đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng hôn nhân để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên.

5. *Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Phương L đã trình bày* cháu hiện nay đang học lớp 4B trường tiểu học thị trấn. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ cháu.

6. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của anh Q, chị T, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Xét thấy:

Anh Q là quân nhân công tác tại Đại đội A, Tiểu đoàn B, Lữ đoàn C Bình chủng công binh thường xuyên không có mặt ở nhà. Kể từ khi kết hôn, sinh con, chị T đã chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, lo toan cuộc sống gia đình để anh Q đi công tác. Anh Q đưa ra lý do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống đề nghị giải quyết ly hôn là không thuyết phục. Anh Q không cung cấp và đưa ra được những căn cứ chứng minh chị T vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện YL về tình trạng hôn nhân của Anh Q, chị T, chính quyền địa phương và khu dân cư cũng không xác nhận được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai anh chị từ đâu, do ai?

Do vậy, không có căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu một bên theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Bác đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hồng Q.

Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hồng Q, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã thông báo, cấp, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, chị T đã nhận được nhưng tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 23/3/2010, anh Nguyễn Hồng Q và chị Hoàng Thị Thu T cưới, đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được nhiều năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến năm 2019 anh Q đã có đơn xin ly hôn chị T, sau đó được phân tích hòa giải của gia đình, chính quyền địa phương, Tòa án nên anh Q đã rút đơn xin ly hôn. Từ đầu năm 2020 đến nay anh, chị đã mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã kiên trì hòa giải 02 lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã có biên bản xác minh với đại diện tổ chức đoàn thể, ban ngành của thị trấn như: Hội phụ nữ, trưởng khu, công an, tư pháp đã thể hiện quan điểm chung là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị T là có thật nên đã có một lần vào năm 2019 anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án chưa thụ lý vụ án, thông qua hòa giải của địa phương, sau đó anh Q lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Nay đời sống vợ chồng tiếp tục không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm và trách nhiệm với nhau, không thể dung hòa để cùng nhau xây dựng cuộc sống chung. Tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến hai bên sống ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian đó chị T không có biện pháp gì để đoàn tụ vợ chồng, Tòa án đã hòa giải 2 lần xong không thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q là phù hợp với thực tế.

[3] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 (hai) con chung là con gái Nguyễn Phương L, sinh ngày 05/01/2011 và con trai Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 22/01/2015, hiện nay 2 cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả 2 con chung đến khi thành niên và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi cháu là 3.000.000 đồng. Thấy rằng anh Q là bộ đội chuyên nghiệp đang công tác, đóng quân ở gần nhà có mức lương khoảng 8.500.000đ/tháng có thời gian chăm sóc con chung do vậy cần giao cháu Đ cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu L, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh Q và chị T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Q là nguyên đơn nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56,57,58, khoản 1,2 Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

*Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Hồng Q được ly hôn chị Hoàng Thị Thu T.

*Về con chung:* Xác nhận anh chị có 02 (hai) con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 05/01/2011 và Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 22/01/2015. Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Phương L cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Đức Đ cho anh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

*Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2020/0004377 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

*Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn YL (vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn Anh**